



CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH INSPECTION CERTIFICATE

Số: Q326D090963 - Ngày: 10/08/2026

CTY CP ĐẦU TƯ NƯỚC TÂN HIỆP

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: TH/26/1/52

Ngày: 11 tháng 08 năm 2026

Chuyển:

- Đơn vị yêu cầu giám định : Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp
- Địa chỉ : Số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Văn bản yêu cầu giám định : Giấy yêu cầu và nhận giám định số Q326D090963 ngày 24/07/2026
- Nội dung yêu cầu giám định : Lấy mẫu, thử nghiệm chất lượng nước sinh hoạt
- Cơ sở tiến hành giám định : QUATEST3 3030:2025, N2.TC.N.01
- Thời gian giám định : Từ 31/07/2026
- Địa điểm giám định : Nhà máy nước Tân Hiệp, số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thiết bị sử dụng :
 - Máy đo pH Seven2Go S2, Mettler Toledo – USA;
 - Máy đo Chlorine DR900, Hach – USA;
- Căn cứ áp dụng/ đánh giá : QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Kết quả giám định : Xem Phụ lục đính kèm

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Nguyễn Xuân Nam

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đăng Huyền

Ghi chú: Kết quả giám định này chỉ có giá trị đối với các đối tượng giám định nêu trên.

Phụ lục
CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
Số: Q326D090963 - Ngày 10/08/2026

10.1 Nội dung thực hiện

- Vị trí lấy mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm được chỉ định bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp, cụ thể như sau:

Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Chỉ tiêu thử nghiệm
Vòi nước dịch vụ tại phòng thí nghiệm	NSH	10 thông số nhóm A nêu tại QCVN 01-1:2024/BYT

- Thông tin về quá trình lấy mẫu và hình ảnh mẫu niêm phong: -
- Hình ảnh vị trí lấy mẫu:



10.2 Kết quả giám định

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	pH	-	Đo tại hiện trường	7,7	Trong khoảng (6,0 – 8,5)
2	Clo dư tự do	mg/L		0,95	Trong khoảng (0,2 – 1,0)
3	Màu sắc	Pt.Co	TCVN 6185:2015	< 5,0	15
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	< 0,5	2
5	Asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	< 0,0005	0,01
6	Chỉ số permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 1,0	2
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu)	< 0,1	1

Phụ lục
CHỨNG THỬ GIÁM ĐỊNH
Số: Q326D090963 - Ngày 10/08/2026

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
8	Mùi	-	Cảm quan tại hiện trường	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
9	Coliform tổng số	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	< 1	< 1
10	Escherichia coli	CFU/100 mL		< 1	< 1

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ ... Ngưỡng giới hạn tối đa cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.
- Phương pháp thử nghiệm được công nhận ISO 17025 – VILAS 004.
 - Lĩnh vực thực hiện được công nhận ISO 17020 – VIAS 004.

Đánh giá:

So sánh kết quả thử nghiệm các thông số của mẫu nước nêu trên so với mức quy định tương ứng tại QCVN 01-1:2024/BYT:

- + Thông số **không đạt** : -
- + Thông số **đạt** : tất cả các thông số
-



CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH INSPECTION CERTIFICATE

Số: Q326D077313 - Ngày: 05/08/2026

CTY CP ĐẦU TƯ NƯỚC TÂN HIỆP

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: DM26/17/HGG

Ngày: 06 tháng 08 năm 2026

Chuyến:

- Đơn vị yêu cầu giám định : Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp
- Địa chỉ : Số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Văn bản yêu cầu giám định : Giấy yêu cầu và nhận giám định số Q326D077313 ngày 29/06/2026
- Nội dung yêu cầu giám định : Lấy mẫu, thử nghiệm chất lượng nước sinh hoạt
- Cơ sở tiến hành giám định : QUATEST3 3030:2025, N2.TC.N.01
- Thời gian giám định : Từ 24/07/2026
- Địa điểm giám định : Nhà máy nước Tân Hiệp, số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thiết bị sử dụng :
 - Máy đo pH Seven2Go S2, Mettler Toledo – USA;
 - Máy đo Chlorine DR900, Hach – USA;
- Căn cứ áp dụng/ đánh giá : QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Kết quả giám định : Xem Phụ lục đính kèm

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Nguyễn Xuân Nam

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đăng Huyền

Ghi chú: Kết quả giám định này chỉ có giá trị đối với các đối tượng giám định nêu trên.

Phụ lục
CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
Số: Q326D077313 - Ngày 05/08/2026

10.1 Nội dung thực hiện

- Vị trí lấy mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm được chỉ định bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp, cụ thể như sau:

Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Chỉ tiêu thử nghiệm
Vòi nước dịch vụ tại phòng thí nghiệm	NSH	10 thông số nhóm A nêu tại QCVN 01-1:2024/BYT

- Thông tin về quá trình lấy mẫu và hình ảnh mẫu niêm phong: -
- Hình ảnh vị trí lấy mẫu:



10.2 Kết quả giám định

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	pH	-	Đo tại hiện trường	7,5	Trong khoảng (6,0 – 8,5)
2	Clo dư tự do	mg/L		0,9	Trong khoảng (0,2 – 1,0)
3	Màu sắc	Pt.Co	TCVN 6185:2015	< 5,0	15
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	< 0,5	2
5	Asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	< 0,0005	0,01
6	Chỉ số permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 1,0	2
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu)	< 0,1	1

Phụ lục
CHỨNG THỬ GIÁM ĐỊNH
Số: Q326D077313 - Ngày 05/08/2026

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
8	Mùi	-	Cảm quan tại hiện trường	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
9	Coliform tổng số	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	< 1	< 1
10	Escherichia coli	CFU/100 mL		< 1	< 1

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ ... Ngưỡng giới hạn tối đa cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.
- Phương pháp thử nghiệm được công nhận ISO 17025 – VILAS 004.
 - Lĩnh vực thực hiện được công nhận ISO 17020 – VIAS 004.

Đánh giá:

So sánh kết quả thử nghiệm các thông số của mẫu nước nêu trên so với mức quy định tương ứng tại QCVN 01-1:2024/BYT:

- + Thông số **không đạt** : -
- + Thông số **đạt** : tất cả các thông số
-



CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH INSPECTION CERTIFICATE

Số: Q326D077312 - Ngày: 31/07/2026

CTY CP ĐẦU TƯ NƯỚC TÂN HIỆP
CÔNG VĂN BẢN
Số: HN/26/17/H89
Ngày 04 tháng 08 năm 2026
Chuyển:.....

- Đơn vị yêu cầu giám định : Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp
- Địa chỉ : Số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Văn bản yêu cầu giám định : Giấy yêu cầu và nhận giám định số Q326D077312 ngày 29/06/2026
- Nội dung yêu cầu giám định : Lấy mẫu, thử nghiệm chất lượng nước sinh hoạt
- Cơ sở tiến hành giám định : QUATEST3 3030:2025, N2.TC.N.01
- Thời gian giám định : Từ 20/07/2026
- Địa điểm giám định : Nhà máy nước Tân Hiệp, số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thiết bị sử dụng :
 - Máy đo pH Seven2Go S2, Mettler Toledo – USA;
 - Máy đo Chlorine DR900, Hach – USA;
- Căn cứ áp dụng/ đánh giá : QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Kết quả giám định : Xem Phụ lục đính kèm

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Nguyễn Xuân Nam

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đăng Huyền

Ghi chú: Kết quả giám định này chỉ có giá trị đối với các đối tượng giám định nêu trên.

Phụ lục
CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
Số: Q326D077312 - Ngày 31/07/2026

10.1 Nội dung thực hiện

- Vị trí lấy mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm được chỉ định bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp, cụ thể như sau:

Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Chỉ tiêu thử nghiệm
Vòi nước dịch vụ tại phòng thí nghiệm	NSH	10 thông số nhóm A nêu tại QCVN 01-1:2024/BYT

- Thông tin về quá trình lấy mẫu và hình ảnh mẫu niêm phong: -
- Hình ảnh vị trí lấy mẫu:



10.2 Kết quả giám định

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	pH	-	Đo tại hiện trường	7,7	Trong khoảng (6,0 – 8,5)
2	Clo dư tự do	mg/L		0,9	Trong khoảng (0,2 – 1,0)
3	Màu sắc	Pt.Co	TCVN 6185:2015	< 5,0	15
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	< 0,5	2
5	Asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	< 0,0005	0,01
6	Chỉ số permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 1,0	2
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu)	< 0,1	1

Phụ lục
CHỨNG THỬ GIÁM ĐỊNH
Số: Q326D077312 - Ngày 31/07/2026

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
8	Mùi	-	Cảm quan tại hiện trường	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
9	Coliform tổng số	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	< 1	< 1
10	Escherichia coli	CFU/100 mL		< 1	< 1

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ ... Ngưỡng giới hạn tối đa cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.
- Phương pháp thử nghiệm được công nhận ISO 17025 – VILAS 004.
 - Lĩnh vực thực hiện được công nhận ISO 17020 – VIAS 004.

Đánh giá:

So sánh kết quả thử nghiệm các thông số của mẫu nước nêu trên so với mức quy định tương ứng tại QCVN 01-1:2024/BYT:

- + Thông số **không đạt** : -
- + Thông số **đạt** : tất cả các thông số
-



Số : Q326D077309

Ngày: 22/07/2026

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

1. Phiếu yêu cầu & nhận : Q326D077309 Ngày: 29/06/2026
Thẩm định/ Giám định
2. Đơn vị yêu cầu : Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp
3. Địa chỉ : Số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Nội dung yêu cầu : Lấy mẫu, thử nghiệm chất lượng nước sinh hoạt
5. Địa điểm thực hiện : Nhà máy xử lý nước cấp của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp, số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
6. Thời gian thực hiện : Từ 13/07/2026
7. Thiết bị sử dụng :
- Máy đo pH Seven2Go S2, Mettler Toledo – USA;
- Máy đo Chlorine DR900, Hach – USA.
8. Quy trình thực hiện : QUATEST3 3030:2025, N2.TC.N.01
9. Căn cứ áp dụng/ đánh giá : QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
10. Kết quả giám định : Xem kết quả chi tiết tại Phụ lục đính kèm



Ghi chú: Không được trích/ sao một phần Chứng thư giám định này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Nguyễn Xuân Nam

KT. GIÁM ĐỐC
BỘ GIÁM ĐỐC



Lê Đăng Huyền

PHỤ LỤC

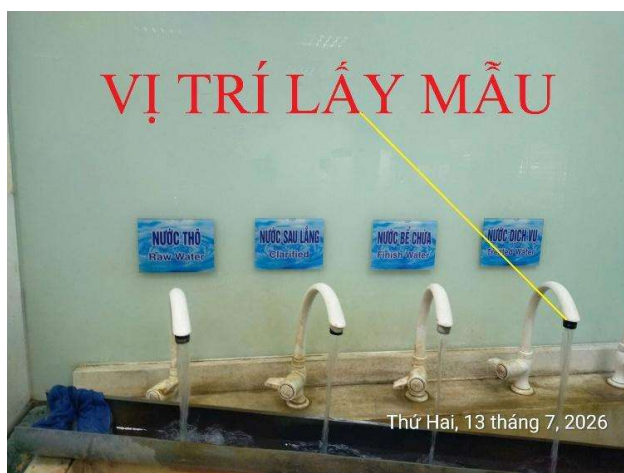
(Ban hành kèm theo Chứng thư giám định số Q326D077309 ngày 22/07/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3)

10.1 Nội dung thực hiện

- Vị trí lấy mẫu và thông số thử nghiệm theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp, cụ thể như sau:

Vị trí lấy mẫu	Thông số thử nghiệm
Vòi nước dịch vụ - Phòng thí nghiệm	10 thông số nhóm A nêu tại QCVN 01-1:2024/BYT

- Hình ảnh vị trí lấy mẫu:



10.2 Kết quả giám định

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	pH	-	Đo tại hiện trường	7,6	Trong khoảng (6,0 – 8,5)
2	Clo dư tự do	mg/L		0,9	Trong khoảng (0,2 – 1,0)
3	Màu sắc	Pt.Co	TCVN 6185:2015	< 5,0	15
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	< 0,5	2
5	Asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	< 0,0005	0,01
6	Chỉ số permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 1	2
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu)	< 0,1	1

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Chứng thư giám định số Q326D077309 ngày 22/07/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3)

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
8	Mùi	-	Cảm quan tại hiện trường	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
9	Coliform tổng số	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	< 1	< 1
10	Escherichia coli	CFU/100 mL		< 1	< 1

Ghi chú:

⁽¹⁾ ... Ngưỡng giới hạn tối đa cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

- Phương pháp thử nghiệm được công nhận ISO 17025 – VILAS 004.
- Lĩnh vực thực hiện được công nhận ISO 17020 – VIAS 004.

Đánh giá:

So sánh kết quả thử nghiệm các thông số của mẫu nước nêu trên so với mức quy định tương ứng tại QCVN 01-1:2024/BYT:

- + Thông số **không đạt** : -
 - + Thông số **đạt** : tất cả các thông số
-

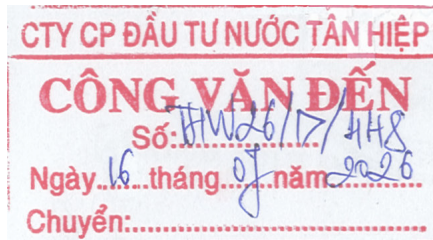


Số : Q326D077307

Ngày: 14/07/2026

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

1. Phiếu yêu cầu & nhận : Q326D077307
Thẩm định/ Giám định Ngày: 29/06/2026
2. Đơn vị yêu cầu : Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp
3. Địa chỉ : Số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Nội dung yêu cầu : Lấy mẫu, thử nghiệm chất lượng nước sinh hoạt
5. Địa điểm thực hiện : Nhà máy xử lý nước cấp của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp, số 226, đường Dương Công Khi, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
6. Thời gian thực hiện : Từ 06/07/2026
7. Thiết bị sử dụng :
 - Máy đo pH Seven2Go S2, Mettler Toledo – USA;
 - Máy đo Chlorine DR900, Hach – USA.
8. Quy trình thực hiện : QUATEST3 3030:2025, N2.TC.N.01
9. Căn cứ áp dụng/ đánh giá : QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
10. Kết quả giám định : Xem kết quả chi tiết tại Phụ lục đính kèm



Ghi chú: Không được trích/ sao một phần Chứng thư giám định này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Nguyễn Xuân Nam

KT. GIÁM ĐỐC
BỘ GIÁM ĐỐC



Lê Đăng Huyền

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Chứng thư giám định số Q326D077307 ngày 14/07/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3)

10.1 Nội dung thực hiện

- Vị trí lấy mẫu và thông số thử nghiệm theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp, cụ thể như sau:

Vị trí lấy mẫu	Thông số thử nghiệm
Vòi nước dịch vụ - Phòng thí nghiệm	10 thông số nhóm A nêu tại QCVN 01-1:2024/BYT

- Hình ảnh vị trí lấy mẫu:



10.2 Kết quả giám định

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	pH	-	Đo tại hiện trường	7,6	Trong khoảng (6,0 – 8,5)
2	Clo dư tự do	mg/L		0,9	Trong khoảng (0,2 – 1,0)
3	Màu sắc	Pt.Co	TCVN 6185:2015	< 5,0	15
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	< 0,5	2
5	Asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	< 0,0005	0,01
6	Chỉ số permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 1	2
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu)	< 0,1	1

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Chứng thư giám định số Q326D077307 ngày 14/07/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3)

STT	Tên thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ngưỡng giới hạn cho phép ⁽¹⁾
8	Mùi	-	Cảm quan tại hiện trường	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
9	Coliform tổng số	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	< 1	< 1
10	Escherichia coli	CFU/100 mL		< 1	< 1

Ghi chú:

⁽¹⁾ ... Ngưỡng giới hạn tối đa cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

- Phương pháp thử nghiệm được công nhận ISO 17025 – VILAS 004.
- Lĩnh vực thực hiện được công nhận ISO 17020 – VIAS 004.

Đánh giá:

So sánh kết quả thử nghiệm các thông số của mẫu nước nêu trên so với mức quy định tương ứng tại QCVN 01-1:2024/BYT:

- + Thông số **không đạt** : -
 - + Thông số **đạt** : tất cả các thông số
-